

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 66/2026/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định ngành, lĩnh vực cần ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao và chính sách thu hút, trọng dụng đối với người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;

Xét Tờ trình số 257/TTr-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết quy định ngành, lĩnh vực cần ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao và chính sách thu hút, trọng dụng đối với người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 257/BC-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên giải trình, làm rõ một số nội dung thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thứ năm (Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026), Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XV; Báo cáo số 258/BC-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc giải trình bổ sung một số nội dung thảo luận Tổ tại Kỳ họp thứ năm, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Nghị quyết quy định ngành, lĩnh vực cần ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao và chính sách thu hút, trọng dụng đối với người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định ngành, lĩnh vực cần ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao và chính sách thu hút, trọng dụng đối với người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng có đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP.

3. Chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành là người Việt Nam có đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP.

4. Cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có liên quan đến ngành, lĩnh vực cần ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao và thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng thuộc tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng đối với người có tài năng

1. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng đối tượng, thẩm quyền trong việc thực hiện chính sách; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và cấp ủy cùng cấp của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc phát hiện, thu hút, trọng dụng người có tài năng. Việc thực hiện chính sách trọng dụng đối với người có tài năng phải tương xứng với đóng góp của người có tài năng, gắn với đánh giá hằng năm thông qua sản phẩm, chất lượng công việc cụ thể.

2. Chính sách thu hút, trọng dụng đối với người có tài năng phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm và định hướng phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

3. Trường hợp người được thu hút, trọng dụng có nhiều bằng cấp chuyên môn thì chỉ được hưởng chính sách thu hút, trọng dụng đối với bằng cấp chuyên môn có trình độ cao nhất, phù hợp với chuyên môn, yêu cầu vị trí việc làm.

4. Trường hợp pháp luật có quy định chính sách cao hơn chính sách tương ứng đối với người có tài năng tại Nghị quyết này thì áp dụng chính sách cao hơn hoặc áp dụng quy định theo nguyện vọng của người có tài năng.

Điều 4. Điều kiện thu hút, trọng dụng đối với người có tài năng

1. Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này phải có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển công chức hoặc viên chức theo quy định.

2. Đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này phải có đủ điều kiện, tiêu chuẩn tiếp nhận vào làm công chức hoặc tiếp nhận vào làm viên chức theo quy định.

3. Người có tài năng được thu hút, trọng dụng phải cam kết làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 1 Nghị quyết này tối thiểu 05 năm (60 tháng) tính từ khi được cấp có thẩm quyền quyết định tuyển dụng, tiếp nhận hoặc công nhận theo quy định.

Điều 5. Ngành, lĩnh vực cần ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2026 - 2030

1. Lĩnh vực tổ chức xây dựng Đảng; kiểm tra, giám sát; chính sách, chiến lược.

2. Lĩnh vực kinh tế; tài chính, ngân sách; khoa học và công nghệ; giáo dục và đào tạo; văn hóa, nghệ thuật; khoa học xã hội; thể dục, thể thao; thông tin và truyền thông; chuyển đổi số; đổi mới sáng tạo; xây dựng, thi hành pháp luật; nông nghiệp công nghệ cao; công nghiệp công nghệ cao; quy hoạch, xây dựng; tài nguyên và môi trường.

Điều 6. Chính sách thu hút, trọng dụng đối với người có tài năng

Người có tài năng quy định tại Điều 2 Nghị quyết này khi được cấp có thẩm quyền quyết định tuyển dụng, tiếp nhận hoặc công nhận tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc các ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 5 Nghị quyết này, ngoài chính sách quy định của Chính phủ, được hưởng thêm chính sách hỗ trợ một lần như sau:

1. Cán bộ, công chức, viên chức được công nhận là người có tài năng trong hoạt động công vụ quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP: 150.000.000 đồng/người.

2. Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng, gồm:

a) Sinh viên tốt nghiệp thủ khoa đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước được cơ quan có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn chất lượng theo quy định của pháp luật về kiểm định chất lượng giáo dục đại học theo quy định của pháp luật quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP: 150.000.000 đồng/người;

b) Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước được cơ quan có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn chất lượng theo quy định của pháp luật về kiểm định chất lượng giáo dục đại học hoặc tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên tại cơ sở giáo dục đại học uy tín trên thế giới được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP: 100.000.000 đồng/người.

3. Chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành là người Việt Nam:

a) Người tốt nghiệp tiến sĩ, sau tiến sĩ từ các cơ sở đào tạo uy tín trên thế giới quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP: 700.000.000 đồng/người;

b) Người đã và đang tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ tại các cơ sở nghiên cứu, chương trình, dự án hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ hoặc bộ phận nghiên cứu của các doanh nghiệp uy tín ở nước ngoài, trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện tại Việt Nam quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP:

Người được công nhận, bổ nhiệm Giáo sư: 1.000.000.000 đồng/người.

Người được công nhận, bổ nhiệm Phó Giáo sư: 800.000.000 đồng/người.

Người có trình độ tiến sĩ: 600.000.000 đồng/người.

Người có trình độ thạc sĩ: 400.000.000 đồng/người.

Người có trình độ đại học: 200.000.000 đồng/người.

c) Chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp đã và đang làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức hàng đầu Việt Nam và quốc tế, có kinh nghiệm chuyên môn sâu rộng và thành tựu nổi bật trong lĩnh vực hoạt động, phù hợp với yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, khoa học, công nghệ hoặc các lĩnh vực trọng điểm tại Việt Nam quy định tại điểm c khoản 3 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP:

Người được công nhận, bổ nhiệm Giáo sư: 1.100.000.000 đồng/người.

Người được công nhận, bổ nhiệm Phó Giáo sư: 900.000.000 đồng/người.

Người có trình độ tiến sĩ: 700.000.000 đồng/người.

Người có trình độ thạc sĩ: 500.000.000 đồng/người.

Người có trình độ đại học: 300.000.000 đồng/người.

Điều 7. Bồi hoàn kinh phí hỗ trợ

1. Người có tài năng được thu hút, trọng dụng vì phạm cam kết theo Nghị quyết này có trách nhiệm bồi hoàn kinh phí đã được hỗ trợ (không bao gồm tiền lương, phụ cấp), nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Tự ý bỏ việc; đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc; xin chuyển công tác theo nguyện vọng cá nhân đến cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Nghị quyết này;

b) Không chấp hành sự phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền;

c) Bị buộc thôi việc do bị kỷ luật trong thực hiện nhiệm vụ hoặc do vi phạm pháp luật;

d) Thuộc trường hợp đánh giá, xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

2. Nguyên tắc bồi hoàn:

a) Bảo đảm tương xứng với mức kinh phí đã hưởng và mức độ thực hiện nghĩa vụ;

b) Mức bồi hoàn kinh phí hỗ trợ một lần đối với đối tượng thu hút, trọng dụng được tính theo công thức: $S = (F/T1) \times (T1 - T2)$, trong đó: S là kinh phí bồi hoàn; F là tổng kinh phí đã chi trả; T1 là thời gian cam kết làm việc theo quy định; T2 là thời gian đã làm việc tại các cơ quan, đơn vị của tỉnh Thái Nguyên theo phân công của cấp có thẩm quyền. Trường hợp có từ 15 ngày làm việc trở lên được tính là 01 tháng;

c) Trường hợp không phải bồi hoàn hoặc được giảm kinh phí bồi hoàn:

Trường hợp đối tượng được hưởng chính sách tại Nghị quyết này bị bệnh hiểm nghèo, tai nạn hoặc các nguyên nhân khách quan khác dẫn đến mất khả năng lao động, tử vong trong thời gian hưởng chính sách đãi ngộ được cấp có thẩm quyền xác nhận thì không phải thực hiện bồi hoàn.

Trường hợp người có tài năng được thu hút, trọng dụng là nữ hoặc là người dân tộc thiểu số hoặc là người có công với cách mạng hoặc là thân nhân người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng thì mỗi năm đã công tác cho tỉnh Thái Nguyên được tính giảm trừ thêm 1,5% chi phí bồi hoàn.

3. Thời hạn bồi hoàn: Thời hạn bồi hoàn kinh phí tối đa là 120 ngày kể từ ngày người được thu hút, trọng dụng nhận được quyết định thu hồi kinh phí của cơ quan có thẩm quyền.

4. Cơ quan, đơn vị sử dụng người có tài năng được thu hút, trọng dụng có trách nhiệm thu hồi kinh phí bồi hoàn của người vi phạm cam kết, nghĩa vụ theo Nghị quyết này và nộp số tiền thu hồi vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách tại Nghị quyết này được thực hiện như sau:

1. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh Thái Nguyên; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, bố trí kinh phí thực hiện chính sách từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, bố trí kinh phí thực hiện chính sách từ nguồn thu sự nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2026 đến ngày 31 tháng 12 năm 2030.

2. Nghị quyết số 30/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực và chính sách luân chuyển cán bộ, công chức của tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp văn bản được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, Kỳ họp thứ năm thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2026./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Lương